TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST Ngày: 29/3/2023 *V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Bách.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa và ông Nguyễn Văn Bạn.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Mạc Thị Thủy- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lệ- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 238/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 11 năm 2022, về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/3/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 07 ngày 17/3/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn G, xã M, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: KDC TT, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Biên bản ghi lời khai và ý kiến tại các buổi làm việc với Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị V trình bày: Chị Hoàng Thị V và anh Trần Văn T, được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tổ chức đăng ký tại UBND xã M, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái ngày 24/12/2014, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống. Sau ngày cưới chị V về nhà anh T ở TT- C- Chí Linh

sống được khoảng 3 tháng rồi vợ chồng chuyển lên quê chị V thuê nhà sống chung tại G- M- Văn Yên- Yên Bái. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh T và gia đình bên nội thì muốn vợ chồng chuyển công việc về sinh sống tại Chí Linh dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ngoài ra anh T còn nghi ngờ vô cớ việc chị có người đàn ông khác. Năm 2021 anh T đưa cháu Trần Hoàng A về Chí Linh sống ly thân. Tháng 10/2022 anh T có đến chỗ ở của chị đánh đập chị, đập phá đồ đạc, quần áo. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Hoàng A- sinh ngày 28/01/2016, Trần Hoàng Linh S- sinh ngày 30/4/2019. Hiện con cháu Linh S đang ở với chị V, còn cháu Hoàng A đang ở với anh T cùng gia đình bên nội. Khi ly hôn nguyện vọng chị V xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Linh S, giao cho anh T nuôi dưỡng cháu Hoàng A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền thăm nom con chung.

Về quan hệ tài sản, vay nợ, công sức chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh T, không đến Tòa án làm việc, gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án nên chị V có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xác minh thu thập tài liệu chứng cứ, sớm đưa vụ án ra xét xử và khi xét xử chị xin được vắng mặt.

Bị đơn anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố ý không đến Tòa án làm việc nên Tòa án đã tống đạt cho người thân thích của anh T là ông Trần Văn K- bố đẻ anh T nhận thay các văn bản tố tụng theo quy định. Qua điện thoại có hình ảnh cuộc nói chuyện của anh T thông qua máy điện thoại của ông K có sự chứng kiến của Tòa án và Trưởng khu dân cư TT, phường C, anh T trình bày: xác định mâu thuẫn của vợ chồng, đồng ý ly hôn; đồng ý nuôi dưỡng cháu Hoàng A và giao cho chị V nuôi cháu Linh S, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; không yêu cầu giải quyết quan hệ tài sản, công sức, vay nợ và xin vắng mặt tại các buổi hòa giải, xét xử vụ án.

Theo Công văn số 2268/QLXNC-P5 ngày 17/02/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ Công an: Xác định không có thông tin cấp hộ chiếu và xuất nhập cảnh của anh Trần Văn T.

Chính quyền địa phương khu dân cư TT, phường C đều xác định: Chị Hoàng Thị V và anh Trần Văn T kết hôn và tổ chức đăng ký tại UBND xã ở Yên Bái, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống sau đó anh chị có về nhà anh T sống chung khoảng 2-3 tháng rồi lại chuyển lên sinh sống tại Yên Bái. Việc mâu thuẫn vợ chồng như thế nào địa phương không nắm rõ. Đến

năm 2021 thì thấy anh T đưa con chung là cháu Hoàng A về sống với ông bà nội tại TT, còn anh T đi làm công nhân ở Bắc Ninh thỉnh thoảng mới về nhà.

Tại đơn trình bày của cháu Trần Hoàng A thể hiện nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng muốn được tiếp tục ở với anh Trần Văn T và gia đình bên nội.

Người làm chứng ông Trần Văn K (bố đẻ anh T, bố chồng chị V) trình bày: Chị Hoàng Thị V và anh Trần Văn T kết hôn và tổ chức đăng ký tại UBND xã ở Yên Bái, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống sau đó anh chị có về nhà ông bà sống chung khoảng 2-3 tháng rồi lại chuyển lên Yên Bái thuê nhà sống. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là khi chị V học 4 năm đại học Y Hải Phòng anh T chu cấp, nuôi dưỡng, đến khi học xong thì chị V lại chuyển về Yên Bái công tác, sinh sống, khi anh T chuyển lên Yên Bái sống cùng trong khi chưa xin được việc làm thì chị V coi thường nói anh T ăn bám bởi vậy vợ chồng mâu thuẫn. Cuối năm 2021 anh T đưa cháu Hoàng A về lại Chí Linh sống với gia đình ông còn chị V và cháu Linh S vẫn sống ở Yên Bái. Cuối năm 2022 mâu thuẫn căng thẳng, anh T đã lên Yên Bái đập phá đồ đạc tại chỗ ở của chị V. Hai bên gia đình cũng đã khuyên giải động viên nhưng không có kết quả. Nay chị V xin ly hôn anh T, ông thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, đã ly thân nhau lâu nên cũng đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho anh chị ly hôn để ổn định cuộc sống và tìm hạnh phúc mới. Về con chung: anh T và chị V có là Trần Hoàng A- sinh ngày 28/01/2016, Trần Hoàng Linh S- sinh ngày 30/4/2019. Hiện cháu Linh S đang ở với chị V, còn cháu Hoàng A đang ở với anh T và gia đình ông từ năm 2021 đến nay. Điều kiện ăn ở sinh hoạt của gia đình ông, của anh T, của cháu Hoàng A đảm bảo. Gia đình ông cam kết hỗ trợ chỗ ăn ở sinh hoạt để anh T nuôi dưỡng cháu Hoàng A.

Người làm chứng bà Hoàng Thị T1 (là mẹ đẻ chị V, mẹ vợ anh T) có đơn trình bày: Năm 2014 khi chị V và anh T kết hôn hai bên gia đình tổ chức lễ cưới. Sau ngày cưới anh chị thuê nhà chung sống với nhau ở Yên Bái, quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T ghen tuông, thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả. Năm 2021 anh T đưa cháu Hoàng A về Chí Linh sống ly thân đến nay. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị V sớm ly hôn với anh T. Về con chung hiện cháu Linh S đang sống cùng chị V tại nhà thuê gần với gia đình bà, bà vẫn thường xuyên đưa đón, chăm sóc cháu, còn cháu Hoàng A đang ở với anh T và gia đình bên nội. Điều kiện ăn ở sinh hoạt của gia đình bà đảm bảo cho chị V và con ăn ở sinh hoạt. Nếu chị V được giao nuôi con bà cam kết hỗ trợ để chị V cùng các con ăn ở, sinh hoạt, học tập tốt nhất có thể.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị V có đơn xin xử vắng mặt.

Bị đơn anh Trần Văn T vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh bày tỏ quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án trong quá trình thu thập chứng cứ, tiến hành tố tụng tại phiên toà đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Về đường lối giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho chị Hoàng Thị V ly hôn anh Trần Văn T. Giao con chung Trần Hoàng Linh S- sinh ngày 30/4/2019 cho chị Hoàng Thị V; Giao con chung Trần Hoàng A- sinh ngày 28/01/2016 cho anh Trần Văn T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi thành niên hoặc có thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở. Về tài sản, vay nợ, công sức: Không giải quyết. Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị V chịu 300.000đ án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự, người làm chứng được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Bị đơn anh Trần Văn T đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại khu dân cư TT, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương nên vụ án vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm điểm a khoản 1 Điều 35; a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Nguyên đơn, bị đơn, người tham gia tố tụng khác đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa hợp lệ.

Bị đơn anh Trần Văn T vắng mặt tại nơi cư trú, đi làm ăn xa không rõ địa chỉ; người thân thích đã nhận thay các văn bản tố tụng nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung. Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Nguyên đơn chị Hoàng Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn

cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị V và anh Trần Văn T, được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tổ chức đăng ký tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 24/12/2014, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xem xét về quá trình chung sống, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị V và anh T thấy rằng: Vợ chồng kết hôn năm 2014. Do điều kiện công việc và quan điểm sống khác biệt đã dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Tuy đã được hai bên gia đình động viên hòa giải, bản thân chị V và anh T đã cố gắng thu xếp công việc và cuộc sống gia đình nhưng không tìm được tiếng nói chung, đến năm 2021 anh T đã đưa cháu Hoàng A về Chí Linh sống ly thân. Quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh T không thể hiện sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị V xin ly hôn với anh Trần Văn T.

[4] Về con chung: Xác định các cháu Trần Hoàng A- sinh ngày 28/01/2016, Trần Hoàng Linh S- sinh ngày 30/4/2019 là con chung của chị Hoàng Thị V và anh Trần Văn T, hiện cháu Linh S đang sống ổn định cùng chị V, cháu Hoàng A đang sống ổn định với anh T và gia đình bên nội. Khi ly hôn nguyện vọng của chị V được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Linh S, nguyện vọng của anh T muốn nuôi dưỡng cháu Hoàng A, bản thân cháu Hoàng A có nguyện vọng muốn ở cùng anh T. Nguyện vọng của chị V, anh T và cháu Hoàng A đều chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản, vay nợ, công sức chung: Nguyên đơn chị Hoàng Thị V không yêu cầu giải quyết; bị đơn anh Trần Văn T không có quan điểm nên không phải giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị V là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị V ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Hoàng Linh S- sinh ngày 30/4/2019 cho chị Hoàng Thị V; Giao con chung Trần Hoàng A- sinh ngày 28/01/2016 cho anh Trần Văn T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi thành niên hoặc có thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, vay nợ, công sức: Không giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0003177 ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, chị V đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND xã Mỏ Vàng (q/l hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Bách